

## LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

*Phần 4 - Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với những người được cứu chuộc.*

*Bài 6 - Trách nhiệm của người tin Chúa khi tâm linh đã được tái sanh. (Tiếp theo bài 5)*

Chúng ta đang học và suy gẫm Lễ thật của Nước Đức Chúa Trời, là suy gẫm và thực hành *Nền tảng (sự thiết lập, sự thành lập, nền móng) của quyền phép; sự cai trị, chủ quyền tối cao, hoàng gia của vua*, là ý nghĩa trọn vẹn của chữ **nước** (Nước Đức Chúa Trời hay là Nước Thiên đàng), mà Nước Đức Chúa Trời hay là Nước Thiên đàng không phải là một quốc gia có biên giới, có chính phủ, có quân đội như các quốc gia thuộc về thế gian ở trên trái đất này, nhưng là quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, dùng để cai trị muôn vật, cả những vật thấy được và những vật không thấy được trên đất này và trong cõi đời đời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, vì thế cho nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng Ngài và ban cho loài người quyền phép để cai trị muôn vật do tay Ngài tạo dựng nên trên trái đất này, thì ấy là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt Nước của Ngài vào trong loài người.

**Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Chữ **quản trị - have dominion**<sup>H7287</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ **רָבַד** - **râdâh**, số 7287 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền thống trị, quyền chi phối, quyền chiếm hữu, được uy quyền, được uy thế, để giảm đạp lên, để chinh phục, để bắt phải phục, để bẻ nát, để đập vụn*,

Ngay từ lúc ban đầu, A-đam (loài người) đã được đồng với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cai trị trong Nước Đức Chúa Trời ở trên đất này, nghĩa là tâm linh loài người (chứ không phải là loài người xác thịt) đã nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời, để cai trị muôn vật và được thông công trực tiếp với Đức Chúa Trời. Nhưng khi A-đam nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì bởi cố tội lỗi đó mà loài người đã bị phán xét vào sự chết, như mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam trong ngày Ngài ban phước cho và giao phó trách nhiệm cho A-đam quản trị công việc do tay Ngài tạo nên trên đất này.

Sự chết đã bởi tội lỗi của A-đam mà vào trong loài người hết thảy, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người đã vì cố tội lỗi đó mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Vì thiếu mất sự sáng, mà loài người ra từ A-đam thứ nhất đó đã không có quyền phép để quản trị thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình, sống theo bốn tánh của Đức Chúa Trời, điều đó không có nghĩa là Nước Đức Chúa Trời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu đó, đã chết theo A-đam, mà Nước Đức Chúa Trời vẫn hằng còn trong Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ trả lại cho loài người, khi tâm linh loài người được phục hồi quyền làm con kế tự Ngài (Gióp 33:26).

Chúng ta đang học và suy gẫm **Phần 4: Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với những người được cứu chuộc**, nghĩa là *Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với những người đã nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để nhờ giá cứu chuộc đó mà tâm linh loài người được quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực để trở nên con cái của Đức Chúa Trời, mà khi một người được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời, thì người đó phải thi hành trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà người ấy được trở nên dòng dõi thánh và là công dân của nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.*

Phần nhiều người tin Chúa đã nghĩ rằng, khi người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì ấy là người ấy đã nhận được giá cứu chuộc rồi!

Nghĩ như vậy là quá ngây thơ trước sự cứu chuộc cực kỳ sâu nhiệm và hoàn hảo của Đức Chúa Trời, vì nếu quả thật người ta chỉ cần cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, mà người ta đã nhận được giá cứu chuộc, thì tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại phải khiến Con một của Ngài đến thế gian này để chịu khổ trong thân hình của loài người xác thịt, như Kinh-Thánh đã chép:

Ê-sai 53:1-12: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt Người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi Người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt lông, Người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên Người đã bị cất lầy; trong những kẻ đồng thời với Người có ai suy xét rằng Người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cố tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ Người với những kẻ ác, nhưng khi chết, Người được chôn với kẻ giàu; dầu Người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống Người làm tế chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày Người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội tố công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và Người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho Người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì Người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Mặc dù chúng ta đã biết rằng, những sự thương khó mà Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã phải chịu thay cho loài người chúng ta, ấy là giá cứu chuộc thân thể xác thịt của chúng ta ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, nhưng trong thực tế, những sự thương khó mà Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu trên thân thể xác thịt mà Ngài phải mang đó, ngoài giá trị là giá cứu chuộc những người sẽ tin đến Danh Ngài ra, còn là sự làm chứng về quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) và chính Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mới là giá cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ, tại đồng vắng Si-nai.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đừng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, Ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng Ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với (*cleave unto*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đừng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ về chức vụ của Ngài, khi Ngài đến thế gian này, là làm chứng cho Lễ thật, tức là sự làm chứng về Nước Đức Chúa Trời, là làm chứng về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ về điều mà loài người chúng ta phải tin đến Danh Ngài, thì mới được cứu chuộc, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là *Lời Đức Chúa Trời* (Khải huyền 19:13). Ý nghĩa của chữ Danh trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *uy quyền, bổn tánh, sự vinh hiển, sự tôn trọng - honor, authority, character*.

Giăng 3:16-18: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.

Lu-ca 1:30-35: Thiên-sứ bèn nói rằng: **Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngươi đã được ƠN trước mặt Đức Chúa Trời.** Này, ngươi sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: **Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó?** Thiên sứ truyền rằng: **Đức Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời.**

Danh Con một của Đức Chúa Trời được gọi là **JÊSUS**. JÊSUS trong tiếng Hy-lạp, là chữ Ἰησοῦς - Iesous, số 2424, ra từ chữ יְהוֹשֻׁעַ - yehoshua, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **“Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc”**.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này để **làm chứng cho Lẽ thật**, là làm chứng về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà Luật pháp của Thánh-Linh sự sống chính là Nước Đức Chúa Trời, là nền tảng của quyền phép mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật.

Đức Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem, một giáo sư có danh tiếng trong hàng giáo phẩm của người Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem và qua Ni-cô-đem mà Lời của Ngài được truyền cho dân Giu-đa, biết rằng, hết thảy mọi người tin Đức Chúa Trời, sẽ phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh để được tái sanh tâm linh mình, hầu cho cho tâm linh họ thấy được và sẽ được vào Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là hiểu được và sở hữu được Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Giăng 3:1-15: **Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người nầy đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được.** Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.** Ni-cô-đem thưa rằng: **Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần.** Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với ngươi: **Các ngươi phải sanh lại.** Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: **Điều đó làm thế nào được?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta.** Ví bằng Ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.

Đức Chúa Jêsus đã nhắc lại việc Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se về việc người phải làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một sào nơi đồng vắng, để làm một biểu tượng về quyền phép của Luật pháp, phán xét những kẻ phạm tội chống nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời, mà hình ảnh con rắn đó là bóng về những người phạm tội, và cũng là bóng về Đức Chúa Jêsus - Con một Đức Chúa Trời, đã vì tội lỗi của con cái Đức Chúa Trời mà bị vết và cũng là bóng về việc thân thể của Đức Chúa Jêsus phải chịu chết thay cho những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, khi bị rắn cắn mà nhìn đến con rắn đó, thì sẽ được giải cứu khỏi sự chết.

Dân số ký 21:4-9: **Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-rơ về hướng Biển đỏ, đặng đi vòng theo xứ Ê-dôm; giữa đường dân sự ngã lòng.** Vậy, dân sự nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: **Làm sao người khiến chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng chết trong đồng vắng? Vì đây không có bánh, cũng không có nước, và linh hồn chúng tôi đã ghé gớm thứ đồ ăn đạm bạc nầy.** Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự, cắn dân đó đến đổi người Y-sơ-ra-ên chết rất nhiều. Dân sự bèn đến cùng Môi-se mà nói rằng: **Chúng tôi có phạm tội, vì đã nói nghịch Đức Giê-hô-va và người.** Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để Ngài khiến rắn lìa xa chúng tôi. Môi-se cầu khẩn cho dân sự. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

**Hãy làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống. Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống.**

Mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về việc con rắn bằng đồng đó đã được Đức Chúa Jê-sus nhắc lại cho Ni-cô-đem và Ngài cũng phán với những người đến nghe Ngài giảng bên bờ biển Ti-bê-ri-át nữa.

**Giăng 6:35-40: Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các người đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.**

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho hết thấy những người nào đến nghe Ngài giảng, được biết rằng, Ngài ra từ Đức Chúa Trời và Ngài là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus làm chứng cho hết thấy mọi người nào sẽ tin đến Danh Ngài, nghĩa là tin đến quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là tin hết thấy mọi Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh, mà chữ **tin - believe**<sup>G4100</sup> được chép trong các câu trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *có đức tin vào; có lòng tin, sự tin cậy vào, sự giao phó cho, sự uỷ nhiệm cho, sự uỷ thác cho, sự tin trong sự hiểu biết cách chắc chắn, sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự làm bạn với;*

Đức Chúa Jê-sus Christ muốn hết thấy những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì phải học theo những gì Ngài đã phán và làm theo những gì mà Ngài đã làm, bấy giờ những người đó mới thật sự nhận biết được và kinh nghiệm được quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai (năm 1444 B.C.).

Nếu người ta chỉ lấy lời cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình, mà không làm theo Lời Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, thì người đó không được cứu chuộc, vì Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán rằng: **“Sao các người gọi Ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời Ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng Ta, nghe Lời Ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời Ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.”** (Lu-ca 6:46-49).

Mục đích Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này đã được Ngài tỏ rõ trong các Lời mà Ngài đã phán dạy.

**Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn ấy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này để giải bày Đức Chúa Cha cho loài người chúng ta biết, mà Đức Chúa Cha chính là Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh chí cao, Ngài là Đức Thánh-Linh - Thần Lẽ thật. Nếu người tin Chúa mà không nhận biết Đức Chúa Cha, thì người ấy chưa nhận được sự sống lại và sự sống đời đời, như chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã tỏ ra Lẽ thật này qua lời cầu nguyện của Ngài.

**Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha.**

Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Sứ đồ Giăng đã làm chứng về Lẽ thật này như sau:

2 Giăng 1:6-11: **Vả, sự yêu thương là tại làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Đó là điều răn mà các người đã nghe từ lúc ban đầu, đừng làm theo. Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dỗ dành, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dỗ dành và kẻ địch lại Đấng Christ. Chính các người hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ. Hễ ai đi dông dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Nếu ai đến cùng các người mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ vào nhà, và đừng chào hỏi họ. Vì người nào chào hỏi họ, tức là dự vào công việc ác của họ.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho hết thảy mọi người tin Chúa phải tái sanh tâm linh mình, vì nếu tâm linh của người tin Chúa mà chưa được tái sanh, thì tâm linh của người đó vẫn chưa nhận được giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên.

Lời cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình mà những người đã nghe sự làm chứng Đạo đó, chưa thật sự chứng minh họ đã có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, vì trong thực tế, rất nhiều người tin Chúa đã từng làm công việc làm chứng Đạo đó vẫn chưa nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh và chưa nhận biết Lẽ thật, mà họ chỉ làm chứng theo như những gì họ đã được nghe giảng về Đức Chúa Jêsus Christ và sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời mà thôi, thậm chí nhiều người trong số đó vẫn chưa nhận được giá cứu chuộc cho tâm linh mình, mà họ chỉ tin có Đức Chúa Trời và tin có Đức Chúa Jêsus Christ theo như Kinh-Thánh đã chép, trong khi đó, họ chưa thật sự kinh nghiệm được quyền phép của Nước Đức Chúa Trời trên cuộc đời của mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẵn lòng ban Nước Đức Chúa Trời cho hết thảy mọi người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng không phải là theo lời người ta cầu nguyện, mà là theo đức tin của người đó được thể hiện ra bằng hành động tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên.

Nếu người nào cho rằng mình tin Chúa, mà lại không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà chính Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã vâng giữ và làm theo (Giăng 15:10), thì người ấy chưa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Lời Chúa đã chép rằng:

Ga-la-ti 3:22-14: **Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình.**

Chúng ta đã biết rằng, bởi tội lỗi của A-đam trước nhất, mà loài người ra từ người đã bị bán cho tội lỗi và hết thảy loài người đều thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vậy thì làm thế nào để tâm linh của chúng ta, đã phải bị ngồi trong bóng của sự chết, lại có thể thấy được sự sáng và hiểu được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, hầu cho có sức lực để nhận biết Lẽ thật và nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh tâm linh mình?

Rô-ma 5:12-21: **Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì hưởng chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự**

xung công bình. Và, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thể nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xung công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Và, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta.

Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của Lời Chúa có chép rằng: nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà cai trị trong sự sống này như thế nào?

Phi-líp 2:5-11: **Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.**

Căn cứ theo Lời Đức Chúa Trời đã được chép trong Kinh-Thánh, mà chúng ta biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, Luật pháp của Đức Chúa Trời không hề thay đổi, giá cứu chuộc loài người đã được Đức Chúa Jê-sus Christ hoàn thành và sự cứu chuộc loài người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giao phó cho Đức Chúa Jê-sus Christ quyết định, vì chính Đức Chúa Jê-sus Christ, là Đấng đã đổ huyết của Ngài trên thập tự giá và như vậy, thập tự giá, biểu tượng của Luật pháp đã được thánh hoá, không có thể nào thay đổi, vì Luật pháp đó chính là con đường dẫn loài người chúng ta đến với Đức Chúa Jê-sus Christ. Ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ ra, loài người không có thể nhờ một đấng nào khác để nhờ đó mà được cứu. Cũng một lẽ đó, Lời Chúa không hề chép về bất kỳ một tổ chức nào ở trên đất này có thể đại diện Đức Chúa Jê-sus Christ để khiến cho người ta nhờ các tổ chức đó mà đến được với Đấng Christ, nhưng chính Thánh-Linh của Đấng Christ, hay có thể nói rằng, chính Thần của Đức Chúa Trời, là Đấng đã xúc dầu cho Đức Chúa Jê-sus Christ để Ngài thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật ở trên đất này và cũng là Đấng khiến cho Đức Chúa Jê-sus Christ từ kẻ chết sống lại, sẽ hành động trên những người được chính Ngài chọn và giao cho Đức Chúa Jê-sus Christ, để làm môn đồ Ngài, và chính Thần của Đức Chúa Trời sẽ cùng làm việc với những người được chọn đó, để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên khắp đất này, cho tới khi tận thế.

Rô-ma 8:1-17: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết**

thầy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, mà Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha là một. Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng là Chúa của kẻ sống.

Mọi sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm trên cuộc đời của Gia-cốp đó là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng chặn chiến lớn (Hê-bơ-rơ 13:20) và cũng là nền tảng, là nguyên tắc thánh cho chức vụ của những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với công việc mà Đức Giê-hô-va đã tỏ cho Gia-cốp biết làm thế nào để người có được những con chiên có đốm và có sọc, có rắn mà chúng ta tiếp tục suy gẫm theo các bài trước.

**Sáng thế ký 30:40: Gia-cốp để riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bầy của La-ban trước mặt các con có sọc và có sặc đen; nhưng bầy mình thì riêng ra, không để gần bầy của La-ban.**

Bản King James version chép các câu 40 như sau: <sup>40</sup>And Jacob <sup>H3290</sup> did separate <sup>H6504</sup> the lambs <sup>H3775</sup>, and set <sup>H5414</sup> the faces <sup>H6440</sup> of the flocks <sup>H6629</sup> toward <sup>H413</sup> the ringstreaked <sup>H6124</sup>, and all <sup>H3605</sup> the brown <sup>H2345</sup> in the flock <sup>H6629</sup> of Laban <sup>H3837</sup>; and he put <sup>H7896</sup> his own flocks <sup>H5739</sup> by themselves <sup>H905</sup>, and put <sup>H7896</sup> them not unto Laban's <sup>H3837</sup> cattle <sup>H6629</sup>.

Có nghĩa là: *Gia-cốp bèn để riêng các chiên con ra, và để mặt của chúng đối diện với những con có rắn và hết thấy những con bị loang lổ như bị cháy nắng trong bầy của La-ban; nhưng Gia-cốp để riêng bầy của mình, không để chúng gần với bầy của La-ban.*

Trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ tại câu 40 trên, không có chữ **chiên cái**, nhưng chép là **bầy-the flocks** <sup>H6629</sup> - נֶזֶם -tson, số 6629, có nghĩa là: *gia súc nói chung*. (có thể do lỗi sắp chữ bị nhầm chữ con!)

Trong câu 40 trên, theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ thì có hai chữ **bầy** với hai chữ khác nhau về ý nghĩa của văn tự và gốc. Các chữ **bầy của La-ban - the flocks** <sup>H6629</sup> (chép 2 lần), còn chữ **bầy mình (bầy của Gia-cốp) own flocks** <sup>H5739</sup> (chép 1 lần).

Chữ **bầy (của La-ban) - the flocks** <sup>H6629</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ נֶזֶם - tsô'n, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên gọi chung cho các loại gia súc; để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác);*

Chữ **bầy (mình) - (own) flocks** <sup>H5739</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ עֵדֶר - eder, số 5739 ra từ chữ עֵדָר - adar, số 5737 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia súc, bầy, đàn; sự giúp đỡ, sự cứu giúp, sự sắp đặt, sự sắp xếp, sự hoà giải, sự cải biên, sự soạn lại, sự thiếu hụt, sự trượt tiêu chuẩn,*

Chữ **để riêng - separate** <sup>H6504</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ פָּרַד - parad, số 6504 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phân chia ra, sự tách riêng ra, sự phân loại ra;*

Chữ **chiên con - the lambs** <sup>H3775</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ כֶּשֶׁב - keseb, số 3775 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu non, chiên đực còn non, chiên con; có giá trị hơn, chiếm ưu thế hơn, có ảnh hưởng lớn;*

Chữ **để - set** <sup>H5414</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho, sự đặt để vào, sự sắp đặt vào, sự dành cho, sự tặng cho, sự cho phép, sự quy cho, sự thanh toán món nợ, sự giao phó cho, sự uỷ thác cho, sự phân phát cho, sự bồi thường, sự báo đáp;*

Chữ **trước mặt - the faces** <sup>H6440</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ פָּנִים - paniym, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bộ mặt, sự có mặt, trước mặt, ở phía trước mặt, để hướng về, để chú ý đến, để lưu tâm đến, để chỉ cho thấy dấu hiệu, để sửa soạn, để nhìn thấy;*

Chúng ta cùng suy gẫm ý nghĩa mẫu nhiệm được chép trong câu 40 này, trước khi chúng ta bước tiếp tới các câu tiếp theo.

Khi nói đến **bầy chiên của La-ban**, là nói đến hết thảy loài người, như Lời Chúa đã chép trong Thi-Thiên 82 và sách tiên tri Ê-xê-chi-ên.

**Thi-Thiên 82:6-7: Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.**

**Ê-xê-chi-ên 34:31: Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Hết thảy loài người sống trên trái đất này đều thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng vì không có người chăn, nên người ta thảy đều phải ngồi ở trong bóng của sự chết, như Lời Chúa đã chép trong Thi-Thiên 82 mà chúng ta vừa đọc.

Gia-cốp là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng chăn chiên lớn, kể từ khi đến với La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh - Thần Lẽ thật), Gia-cốp bắt đầu chăn bầy cho La-ban và theo Lời Chúa đã chép về giao ước giữa La-ban với Gia-cốp, liên quan đến việc Gia-cốp sẽ được sở hữu Lê-a, con gái lớn của La-ban và Ra-chên, con gái nhỏ của La-ban, là khoảng mười bốn năm, tương ứng với thời gian kể từ khi Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp của Ngài cho Môi-se để truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên (năm 1444 B.C.), cho tới khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sanh (sự ban giá cứu chuộc) là khoảng 1440 năm (tính theo lịch Kinh-Thánh 360 ngày/ năm). Vì không có người nào trên đất này được biết chính xác ngày, tháng, năm Đức Chúa Jêsus Christ giáng sanh và người ta cũng không biết chính xác thời gian tu bộ sổ dân trong thời kỳ Qui-ri-ni-um làm quan tổng đốc xứ Sy-ri cho tới khi người ta bắt đầu sử dụng lịch mới tính theo niên hiệu của người Rô-ma (A.D.), mà người ta ước tính là khoảng từ 3 đến 5 năm mới hoàn chỉnh công việc tu bộ sổ dân này.

**Sáng thế ký 1:14: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, để phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm;**

Chữ năm - year<sup>H8141</sup> trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **שָׁנָה** - shaneh, số 8141 ra từ chữ **שָׁנָה** - shanah, số 8138 có nghĩa là: năm, sự phân chia thời gian, thước đo thời gian, biểu thị thời kỳ, thời đại; để nhắc lại, để lặp lại, để làm lần nữa, sự thay đổi, sự sửa đổi, sự hiệu chỉnh, để lặp lại nhiều lần;

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này cho đến khi Ngài hoàn thành công việc Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài, tức là hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại, là năm 32A.D. Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã giao công việc rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho các môn đồ của Ngài. Bắt đầu kể từ khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, tương ứng với thời gian Gia-cốp tiếp nhận bầy của La-ban để chăn, cùng với việc Gia-cốp sử dụng phương pháp chăn bầy theo cách mà Đức Giê-Hô-Va tỏ cho người, để có những bầy chiên có đốm, có sọc, có rằn cùng loang lổ màu lông.

Thời gian Gia-cốp chăn bầy của La-ban theo phương pháp mà Đức Giê-Hô-Va đã mách bảo cho Gia-cốp, cho tới khi Gia-cốp đưa cả nhà mình trở về nhà cha, là Y-sác, đó là khoảng thời gian không ấn định rõ trong văn tự, nhưng đó là bóng về thời gian Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ thi hành công việc rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, trước khi Hội-Thánh được cất về thiên đàng.

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm được chép trong câu 40.

**Sáng thế ký 30:40: Gia-cốp để riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bầy của La-ban trước mặt các con có sọc và có sặc đen; nhưng bầy mình thì riêng ra, không để gần bầy của La-ban.**

Bản Kinh James version chép: <sup>40</sup> **And Jacob** <sup>H3290</sup> **did separate** <sup>H6504</sup> **the lambs** <sup>H3775</sup>, **and set** <sup>H5414</sup> **the faces** <sup>H6440</sup> **of the flocks** <sup>H6629</sup> **toward** <sup>H413</sup> **the ringstreaked** <sup>H6124</sup>, **and all** <sup>H3605</sup> **the brown** <sup>H2345</sup> **in the flock** <sup>H6629</sup> **of Laban** <sup>H3837</sup>; **and he put** <sup>H7896</sup> **his own flocks** <sup>H5739</sup> **by themselves** <sup>H905</sup>, **and put** <sup>H7896</sup> **them not unto Laban's** <sup>H3837</sup> **cattle** <sup>H6629</sup>.

Có nghĩa là: *Gia-cốp bèn để riêng các chiên con ra, và để mặt của chúng đối diện với những con có rằn và hết thảy những con bị loang lổ như bị cháy nắng ở trong bầy của La-ban; nhưng Gia-cốp để riêng bầy của mình, không để chúng gần với bầy của La-ban.*

Chúng ta cần nhớ rằng, bởi tội lỗi của A-đam mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và mọi người đều phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và như vậy, hết thảy các dấu hiệu như chiên có đốm, có sọc, có rằn đó là bóng về tội lỗi, nhưng tự người ta không nhận biết mình là tội nhân ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì Lời Chúa có chép rằng: **“Vi, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi.”** (Rô-ma 5:13).

Kể từ khi La-ban giao bầy của mình cho Gia-cốp chăn (theo thoả thuận mới giữa Gia-cốp với La-ban về công giá của Gia-cốp cho công việc người chăn bầy cho La-ban, là bóng về chức vụ của các môn đồ của Đức

Chúa Jêsus Christ chăn chiên của Ngài ở trên đất này, và cũng là bóng về việc Luật pháp đã được Đức Chúa Jêsus Christ làm cho vững lập qua chức vụ của Ngài, được thực thi qua chức vụ của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ trong các Hội-Thánh thật của Ngài ở trên này, mà Gia-cốp vào thời điểm này, là bóng.

Trước khi Gia-cốp đến với La-ban, trong các bầy của La-ban không có con nào có đốm và có sọc, đó là bóng về thời kỳ khi luật pháp của Đức Chúa Trời không được tôn cao, lẽ thật chưa được tỏ ra, thì người ta không biết tội lỗi, nghĩa là chiên không có đốm, không có sọc.

Nhưng khi Gia-cốp đến với La-ban, là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu thi hành trên đất này, Luật pháp của Đức Chúa Trời bắt đầu được tôn cao (trước khi Đức Chúa Jêsus Christ bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên cây thập tự) thì trong bầy của La-ban mới xuất hiện những chiên có đốm và có sọc, là bóng về quyền phép của luật pháp khi được tôn cao sẽ khiến cho người ta nhận biết mình đã phạm tội vậy.

Khi Gia-cốp bắt đầu tiếp nhận bầy của La-ban để chăn theo như thỏa thuận giữa La-ban với Gia-cốp về công giá mà Gia-cốp sẽ nhận được khi người chăn bầy mà La-ban giao cho, thì những con nào có đốm, có sọc và có rằn thì sẽ thuộc về Gia-cốp, còn những con nào không có các dấu đó, sẽ thuộc về La-ban. Gia-cốp đã tách riêng những con chiên còn non, mới được sanh ra từ bầy (**the flocks**<sup>H6629</sup>) của La-ban, và Gia-cốp để cho những chiên con còn non đó được đối diện với những con có đốm, có sọc và có rằn trong bầy của La-ban, tức là những con được sanh ra qua công việc chăn bầy của Gia-cốp. Còn bầy riêng của Gia-cốp, tức là những con chiên có đốm, có sọc, có rằn đã trưởng thành, được gọi là **flocks**<sup>H5739</sup>, không phải là **the flocks**<sup>H6629</sup>.

Chữ **để riêng - separate**<sup>H6504</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ פָּרַד - **parad**, số 6504 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phân chia ra, tách riêng ra, phân loại ra;*

Chữ **để - set**<sup>H5414</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ נָתַן - **nathan**, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho, sự đặt để vào, sự sắp đặt vào, sự dành cho, sự tặng cho, sự cho phép, sự quy cho, sự thanh toán món nợ, sự giao phó cho, sự uỷ thác cho, sự phân phát cho, sự bồi thường, sự báo đáp;*

Chữ **trước mặt - the faces**<sup>H6440</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ פָּנִים - **paniyim**, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - **panah**, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bộ mặt, sự có mặt, trước mặt, ở phía trước mặt, để hướng về, để chú ý đến, để lưu tâm đến, để chỉ cho thấy dấu hiệu, để sửa soạn, để nhìn thấy;*

Chữ **các con có sọc và có sắc đen - the ringstreaked**<sup>H6124</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ אָקוֹד - **aqod**, số 6124 ra từ chữ אָקַד - **aqad**, số 6123 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có sọc, có rằn, có vết; sự băng bó vết thương, sự ràng buộc, sự liên kết, sự chấp nhận, sự ký kết hợp đồng;*

Việc Gia-cốp để cho những con **chiên con - the lambs**<sup>H3775</sup> được đối diện (**trước mặt - the faces**<sup>H6440</sup>) với với bầy của La-ban, là những con có đốm và có sọc đó, mang ý nghĩa để giúp cho những người mới tin nhận Chúa (**chiên con**) nhận biết được những sự thay đổi, những sự lạ lùng đã xảy đến đối với những người đã tin Chúa trước họ có được, đó là những người đó **đã nhận được sự tha tội của Đức Chúa Jêsus Christ, được băng bó lại, được rịt các vết thương** là hậu quả của tội lỗi đã đến trên cuộc đời của họ bởi tội lỗi của tổ phụ những người đó, hoặc bởi chính những tội lỗi của những người đó đã phạm trước khi họ tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, như Lời Chúa đã chép.

**Ô-sê 6:1-2:** *Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Sau hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; trong ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài.*

**Cô-lô-se 1:12-20:** *Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng; Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chúng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.*

Việc Gia-cốp để riêng những chiên con - the lambs<sup>H3775</sup> và cho những chiên đó được đối diện, nghĩa là được nhìn thấy những con chiên có đốm, có sọc - the ringstreaked<sup>H6124</sup> đó là nguyên tắc mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dặn các môn đồ của Ngài phải làm, như Lời Chúa đã chép.

**Giăng 21:15-17:** Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con Ta. Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên Ta. Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu Ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên Ta.

Bản King James version chép: <sup>15</sup>So when they had dined, Jesus saith to Simon Peter, Simon, son of Jonas, lovest thou me more than these? He saith unto him, Yea, Lord; thou knowest that I love thee. He saith unto him, Feed my lambs. <sup>16</sup>He saith to him again the second time, Simon, son of Jonas, lovest thou me? He saith unto him, Yea, Lord; thou knowest that I love thee. He saith unto him, Feed my sheep. <sup>17</sup>He saith unto him the third time, Simon, son of Jonas, lovest thou me? Peter was grieved because he said unto him the third time, Lovest thou me? And he said unto him, Lord, thou knowest all things; thou knowest that I love thee. Jesus saith unto him, Feed my sheep.

Chữ **chiên con** - lambs<sup>G721</sup> chép ở phần cuối của câu 15 trên, đó là chữ ἄρνιον - arnion, số 721 ra từ chữ ἄρνιον - aren, số 704 và chữ ἀρσην - arsen, số 730 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *con cừ non, chiên còn đực còn non; để nâng cao lên, để nâng đỡ, để xây dựng, để được nâng cao phẩm giá, để làm cho phán chán, để được đưa lên cao, để được mang theo;*

Chữ **chiên** - sheep<sup>G4263</sup> chép ở phần cuối của hai câu 16 và 17 trên, đó là chữ πρόβατον - probaton, số 4263 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *chiên, hoặc có người chăn hoặc không có người chăn.*

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, người ta đánh giá giá trị của chiên tùy theo tuổi, theo giống, theo loài và sự phân chia đó được tỏ ra qua cách gọi (ngôn ngữ). Ví dụ chữ לָחֵן - Ra-chên có nghĩa là *chiên mẹ*, là chiên sanh sản và cho chiên con bú. Còn לָחֵן - tsô'n là *bầy* hoặc *chiên*, hoặc *dê*; Còn כֶּסֶב - keseb là **chiên con** - the lambs<sup>H3775</sup> là *con cừ non, chiên đực còn non, chiên con, có giá trị hơn, chiếm ưu thế hơn, có ảnh hưởng lớn;*

Loài **chiên con** này là loài được chăm sóc có chủ đích, không phải tình cờ hay ngẫu nhiên mà có, nhưng được chỉ định để có được, thông qua việc tuyển chọn giống từ những con chiên mạnh khoẻ, không có tỳ vết, cùng những chiên cái có khả năng sanh sản tốt, khoẻ mạnh, hầu cho những con chiên sẽ được sanh ra đó có khả năng sanh trưởng mang lại giá trị cao, như làm giống, làm của tế lễ dâng hiến cho Đức Chúa Trời.

Trong bài này, Lời Chúa đề cập tới ba loại chiên, qua ngôn ngữ Hê-bơ-rơ được phân chia rõ ràng.

Loại chiên thứ nhất là chiên của La-ban: לָחֵן - tsô'n, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác); tên gọi chung cho các loại gia súc;* đây là chiên trong bầy của La-ban, là bóng về hết thấy loài người, là chiên không có người chăn, không có tổ chức hoặc có tổ chức, nhưng không thuộc về Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ.

Loại chiên thứ hai: כֶּסֶב - keseb là **chiên con** - the lambs<sup>H3775</sup> là *con cừ non, chiên đực còn non, có giá trị hơn, chiếm ưu thế hơn, có ảnh hưởng lớn;* là những người mới tin Chúa mới nhưng có đức tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, là bóng về những người được Đức Giê-hô-Va chọn từ trước khi sáng thế.

Loại chiên thứ ba là *chiên thuộc về Gia-cốp*, tức là những con chiên đã được *chăn dắt theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, là những người nhận được sự giúp đỡ, sự cứu giúp, được chấn chỉnh đường lối, được phục hồi tiêu chuẩn theo Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời*, là ý nghĩa gốc của chữ עֲדָר - eder, số 5739 ra từ chữ עָדָר - adar, số 5737 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia súc, bầy, đàn; sự thiếu hụt, sự trượt tiêu chuẩn, sự giúp đỡ, sự cứu giúp, sự sắp đặt, sự sắp xếp, sự hoà giải, sự cải biên, sự soạn lại;*

Chúng ta có thể thấy rõ Lẽ thật này qua Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên.

Ê-xê-chi-ên 34:1-15: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên Ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên Ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kê khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Các chữ **chiên** - the flocks<sup>H6629</sup> được chép trong các câu trên, đó là chữ **צֹאן** - tsô'n, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác); tên gọi chung cho các loại gia súc*; đây là những người chưa nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, mà bầy chiên của La-ban đó là bóng, còn những con chiên đã được tìm về và được đem vào bầy của người chăn chiên (mà Gia-cốp là bóng), thì được gọi là **chiên của bầy mình** **עֵדֶר** - eder, số 5739 ra từ chữ **אָדָר** - adar, số 5737 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia súc, bầy, đàn; sự thiếu hụt, sự trượt tiêu chuẩn, sự giúp đỡ, sự cứu giúp, sự sắp đặt, sự sắp xếp, sự hoà giải, sự cải biên, sự soạn lại*;

Khi Đức Chúa Jêsus phán với Phi-e-rơ (cũng là phán với các môn đồ của Ngài) rằng: **Hãy chăn những chiên con Ta**. Đó là nói về những người được chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là những người mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã chép:

Giăng 6:35-40: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các người đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha

đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước khi sáng thế là những người mà chính họ không hề được biết trước, cho đến khi những người ấy được kêu gọi, như Môi-se, như các sứ đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ, như Phao-lô... những người này chỉ được biết mình đã được chọn từ trước khi sáng thế khi tâm linh họ nhận được sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh, để thi hành chức vụ mà Đức Chúa Trời đã định cho.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với Phi-e-rơ (cũng như với các môn đồ của Ngài) về việc chăn những chiên con của Ngài, ấy không phải là chỉ những người đó mới làm công việc này, vì Lời Đức Chúa Jêsus đã phán là mạng lệnh, là nguyên tắc và Ngài cũng đã phán rằng, chính Ngài sẽ đến với các môn đồ của Ngài và Ngài sẽ thường ở cùng các môn đồ của Ngài luôn cho tới khi tận thế, nghĩa là trong Thánh-Linh, chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cùng với các môn đồ của Ngài chăn dắt những chiên con của Ngài, là những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước khi sáng thế, hầu cho những người ấy sẽ làm môn đồ của Ngài, trải các đời, vì ý nghĩa gốc của chữ **chiên con - the lambs**<sup>H3775</sup> trong tiếng Hê-bơ-rơ đã tỏ cho chúng ta thấy giá trị của chữ *con cừu non, chiên đực còn non, chiên con; có giá trị hơn, chiếm ưu thế hơn, có ảnh hưởng lớn;*

Chúng ta đã được thấy công việc của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua ý nghĩa của gốc từ, nghĩa là thuộc về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, qua ý nghĩa của chữ **con lớn** và **con nhỏ** của **La-ban**.

**Lê-a - con lớn** của **La-ban**, trong ý nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ, **con lớn - the elder**<sup>H1419</sup> chép trong Sáng thế ký 29 câu 16, đó là chữ לְגַדְוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ לְגַדְוֹל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rất lớn, vĩ đại, rộng rãi, đầy đủ chi tiết, tâm cỡ lớn cả về số lượng và tầm quan trọng, sự phát triển, sự cao quý, quyền thế, quyền lực, sự xuất sắc, sự lỗi lạc, sự đặc biệt; khiến cho được trở nên rất quan trọng, khiến cho được thăng chức, khiến cho được đề bạt, khiến cho được trở nên rất mạnh, khiến cho được quyền thế lớn; khiến cho được ngợi khen, khiến cho làm được những việc lớn; khiến cho được nuôi dưỡng, khiến cho được phát triển, khiến sanh ra bông trái;*

Còn **Ra-chên - con nhỏ** của **La-ban**, trong ý nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ, **con nhỏ - the younger**<sup>H6996</sup> chép trong Sáng thế ký 29 câu 16, đó là chữ קָטָן - **qatan**, số 6996 ra từ chữ קָטָן - **quwt**, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Khi Gia-cốp chăn bầy (cả chiên và dê) của La-ban, ấy là bóng về những người chăn bầy của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thực hành trách nhiệm của mình trong các Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ, phải làm đối với hết thảy mọi người nào sẽ tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình.

Những người chưa biết Đức Chúa Trời, chưa tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, được gọi là **bầy của La-ban**, họ là chiên của Đức Chúa Trời **the flocks**<sup>H6629</sup> là צֹאן - **tsô'n**, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên gọi chung cho các loại gia súc; để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (đi chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác);*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc cho hết thảy loài người và sự rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải được rao truyền khắp đất và hễ tâm linh của người nào còn nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, được phán truyền qua môi miệng của các tôi tớ thật của Đức Chúa Trời, thì những tâm linh đó sẽ trở dậy và đến với Đức Chúa Jêsus Christ. Những người đó sẽ được gọi là **chiên con - the lambs**<sup>H3775</sup> là *con cừu non, chiên đực còn non, chiên con, có giá trị hơn, chiếm ưu thế hơn, có ảnh hưởng lớn;*

Còn những người được nghe các lời làm chứng Đạo mà tin nhận Đạo qua những sự làm chứng đó, sẽ được Lời Chúa định là עֵדֵי - **eder**, số 5739 ra từ chữ עֵדֵי - **adar**, số 5737 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia súc, bầy, đàn, sự giúp đỡ, sự cứu giúp, sự sắp đặt, sự sắp xếp, sự hoà giải, sự cải biên, sự soạn lại, sự thiếu hụt, sự trượt tiêu chuẩn*, nghĩa là chiên đã có người chăn trong bầy của người chăn đó. Những người này phải được chăn dắt theo một con đường duy nhất dẫn đến sự cứu chuộc, đó là Luật pháp thánh khiết và công bình của

Đức Chúa Trời, bởi vì Lời Chúa đã tỏ cho người ta thấy sự thiếu hụt sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nơi tâm linh của những người đó, qua gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, tức là Lẽ thật, những người đó cần được *sự giúp đỡ, sự cứu giúp, sự sắp đặt, sự sắp xếp, sự hoà giải, sự cải biên, sự soạn lại* những sự mà họ đã bị *thiếu hụt, sự trượt tiêu chuẩn*, như Lời Chúa đã chép.

Rô-ma 3:21-26: Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhậm nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus.

Những người tin Chúa được chẵn trong các bầy thuộc về các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ quản lý, sẽ nhờ sự sáng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời mà nhận biết mình là *chiên có đốm, có sọc, có rằn, loang lổ như bị nắng cháy* và bây giờ, nhờ Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời chỉ cho họ biết tội lỗi và cũng Luật pháp đó cũng chỉ cho họ biết làm thế nào để được sạch tội lỗi mình, mà nhận được sự cứu chuộc thân thể mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, cùng nhận biết làm thế nào để tâm linh họ được sự sanh lại và được sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Rô-ma 7:1-25: Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh (spiritual); nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bây giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức

### Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Từng bước một, thông qua chức vụ của những người chăn bầy của Đức Chúa Jêsus Christ, mà những người tin Chúa được chuyển hoá từ địa vị tội nhân (mà sự *có đốm, có sọc, có rằn, bị loang lổ* đó là bóng) mà được trở nên thánh đồ, từ một người phải bị ngời ở trong bóng của sự chết mà được chuyển tới nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, đúng theo ý nghĩa và mục đích mà Lời Chúa đã định cho những người được Lời Chúa gọi là bầy chiên của Ngài: **the flocks**<sup>H6629</sup> là **𐤆𐤍𐤁** - **tsô'n**, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác)*; sẽ nhận được.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã gọi Phao-lô (Sau-lô) vào chức vụ chăn bầy chiên của Ngài như thế nào: “**Ấy vậy, tôi lên thành Đa-mách có trọn quyền và phép bởi các thầy tế lễ cả, đang đi dọc đường, muôn tâu, lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời giáng xuống, chói lói hơn mặt trời, sáng lòa chung quanh tôi và kẻ cùng đi. Chúng tôi thấy đều té xuống đất, và tôi nghe tiếng phán cùng tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng: Hỡi Sau-lô, Sau-lô, sao ngươi bắt-bớ Ta? ngươi đã đến ghim nhọn thì là khó chịu cho người vậy. Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Jêsus mà ngươi đang bắt bớ. Song hãy chờ dậy, và đứng lên, vì Ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm chức việc và làm chứng về những việc ngươi đã thấy, cùng những việc Ta sẽ hiện đến mách cho ngươi. Ta sẽ bảo hộ ngươi khỏi dân nầy và dân ngoại là nơi Ta sai ngươi đến, đặt mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi Ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ.**” (Công vụ các sứ đồ 26:12-18)

Sứ đồ Phi-e-rơ đã viết thư gửi cho những người mới tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ: “**Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sửa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh (spiritual), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh (spiritual), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Nầy, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.**” (1 Phi-e-rơ 2:1-10)

**Sáng thế ký 30:40: Gia-cốp để riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bầy của La-ban trước mặt các con có sọc và có sắc đen; nhưng bầy mình thì riêng ra, không để gần (chung với) bầy của La-ban.**

Trong câu 40 này, bản tiếng Việt đã có sự nhầm lẫn khi đặt chữ **chiên cái** trong bầy của La-ban!? trong các bản Kinh-Thánh tiếng Anh (English) và bản Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ không có chữ **chiên cái** này.

Bản King James version chép: <sup>40</sup> **And Jacob**<sup>H3290</sup> **did separate**<sup>H6504</sup> **the lambs**<sup>H3775</sup>, **and set**<sup>H5414</sup> **the faces**<sup>H6440</sup> **of the flocks**<sup>H6629</sup> **toward**<sup>H413</sup> **the ringstreaked**<sup>H6124</sup>, **and all**<sup>H3605</sup> **the brown**<sup>H2345</sup> **in the flock**<sup>H6629</sup> **of Laban**<sup>H3837</sup>; **and he put**<sup>H7896</sup> **his own flocks**<sup>H5739</sup> **by themselves**<sup>H905</sup>, **and put**<sup>H7896</sup> **them not unto Laban's**<sup>H3837</sup> **cattle**<sup>H6629</sup>.

Có nghĩa là: *Gia-cốp bèn để riêng các chiên con ra, và để mặt của chúng đối diện với những con có rằn và hết thấy những con bị loang lổ như bị cháy nắng trong bầy của La-ban; nhưng Gia-cốp để riêng bầy của mình, không để chúng chung với bầy của La-ban.*

Gia-cốp đã để riêng những **chiên con** - **the lambs**<sup>H3775</sup> và đặt chúng đối diện (đối mặt) với những con có **vết rằn** - **the ringstreaked**<sup>H6124</sup> và tất cả những con có vết loang - **the brown**<sup>H2345</sup> trên mình, trong bầy của La-ban, đó là sự mâu nhiệm về sự giảng dạy của những người chăn bầy của Đức Chúa Jêsus Christ, vì ý nghĩa của chữ **đối mặt, đối diện** - **the faces**<sup>H6440</sup> **toward**<sup>H413</sup> được chép trong câu 40 trên, đã tỏ cho chúng ta biết mục đích của công việc này, đó là giúp cho những người tin Chúa (được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chọn) được

thấy hậu quả của tội lỗi, hoặc đến từ tổ phụ trái ba, bốn đời theo như sự báo trả của Luật pháp (của Đức Chúa Trời) đã định tại điều răn thứ 2, trong mười điều răn của Đức Chúa Trời, hoặc bởi chính tội lỗi của người ta khiến người ta phải gánh chịu, mà màu sắc, các vết ở trên bộ lông của chiên, hoặc dê đó là biểu tượng.

Gia-cốp đã không để cho bầy của mình sống cùng với bầy của La-ban, đó là bóng về sự tách riêng, biệt riêng tuyển dân của Đức Chúa Trời ra khỏi loài người thế gian, vì sự gần gũi những người cắt bì và không chịu cắt bì sẽ ảnh hưởng tới tình trạng thuộc linh của những người đã tin Chúa.

Mục đích cho những **chiên con** đó được đối diện, được thấy đó là: **để hưởng về, để chú ý đến, để lưu tâm đến, để chỉ cho thấy dấu hiệu, để sửa soạn, để nhìn thấy** quyền phép của Luật pháp cai trị trên loài người và muôn vật trên đất này, vì muôn vật trên đất này đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời giao cho loài người quản trị từ lúc ban đầu. Nếu loài người không nhận được sự cứu chuộc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, thì muôn vật trên đất này sẽ bị sự rửa sả của Luật pháp cai trị, như Lời Chúa đã chép rằng:

Phục truyền luật lệ ký 28:15-42: **Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì này là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì có người làm điều ác, và lia bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vội vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nắng cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nỗi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất. Các tầng trời ở trên đầu người sẽ như đồng, và đất dưới chân người sẽ như sắt. Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất người, cho đến chừng nào người bị hủy diệt. Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; người sẽ bị xô đùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thân người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghẻ chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghẻ ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sáng sốt, sự đui mù, và sự lãng trí; đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho. Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; người cất một cái nhà, nhưng không được ở; người trồng một vườn nho, song không được hái trái. Con bò người sẽ bị giết trước mặt người, song người không được ăn thịt nó; lừa người sẽ bị ăn cắp hiện mắt người, nhưng không ai trả nó lại; chiên người sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng người không có ai giải cứu nó. Các con trai và con gái người sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt người thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay người không còn sức cứu vớt. Một dân tộc mà người chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của người; người sẽ bị hiếp đáp và giày đạp không ngừng; trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu. Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người và vua mà người đã lập trên mình, đến một nước mà người và tổ phụ người chưa hề biết. Ở đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây, bằng đá; trong các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người đến, người sẽ thành một sự kinh hãi, tục ngữ, và tiểu đàm. Người sẽ gieo nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì sẽ bị cào cào ăn sạch. Người trồng nho, song không được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ sẽ ăn phá đi. Người sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa phận mình, nhưng lại không được xúc dầu, vì cây ô-li-ve sẽ rụng trái. Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về người, vì chúng nó sẽ bị bắt làm mọi. Con rầy sẽ ăn hết cây cối và thổ sản của người.**

Cho đến tận ngày sau rốt này, những người tự nhảy vào chức vụ của Môi-se, tự lập mình làm thầy, tự cho mình làm chức vụ người chăn bầy của Đức Chúa Jêsus Christ (mà không được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định) đã khiến cho rất nhiều người tin Chúa, hiểu sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, mà không còn tôn trọng Luật

pháp của Đức Chúa Trời nữa, khi người ta tự cho rằng, *khi người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ (theo thủ tục) làm Chúa của sự sống mình, thì thân thể xác thịt của họ đã được cứu chuộc ra khỏi sự rủa sả của Luật pháp rồi!* Tin như vậy là vô căn cứ và những người nào giảng như vậy, không phải là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Lời Chúa đã chép Lời Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Vì Ta nói cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.** (Ma-thi-ơ 5:18)

Vì ngay cả khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng, thì sự cứu chuộc loài người vẫn **chưa được trọn**, bởi những người còn sống sau cơn đại nạn, sẽ được thấy Đức Chúa Jêsus Christ cùng các đạo binh của Ngài, từ trên trời xuống tiêu diệt những kẻ thù nghịch và sa-tan phải bị bắt và bị xiềng lại đến một ngàn năm. Trong một ngàn năm đó, loài người trên đất này phải đối diện với Kinh-Thánh, với Luật pháp của Đức Chúa Trời và họ phải vâng phục Lời của Đức Chúa Trời và tuân theo mọi điều đã chép ở trong, nghĩa là hết thấy loài người trong quá khứ, hiện tại và tương lai ở trên đất này, đều phải vâng phục hoàn toàn Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước nhất cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se). Vì Luật pháp đó là con đường dẫn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc nhân loại.

Khải huyền 20:1-15: **Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đang đỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống tiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã đỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.**

Trách nhiệm của những người chần bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ là phải làm theo mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho họ qua Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin với Đức Chúa Cha làm thành điều này cho những người được hầu việc Ngài.

Giăng 17:24-26: **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**